

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-PT

Ngày : 24 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Ngọc Sơn

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Lê Thanh Hoàng

2. Ông Nguyễn Phước Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2021/TLPT-HS ngày 05/8/2021 đối với hai bị cáo Trương Ngọc A và Phan Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 15/06/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Trương Ngọc A, sinh năm 1971; nơi sinh: thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 10, đường N, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo có vợ Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 9 thì nghỉ học.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn Đ, sinh năm 1978; nơi sinh: huyện Châu Th, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Phạm Thị B; bị cáo có vợ Đỗ Hồng H, sinh năm 1977; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 6 thì nghỉ học.

Tiền án; tiền sự: chưa;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Đ*: Luật sư Huỳnh Thảo L – Văn phòng luật sư Hồ Hoàng Phụng thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: Bis Trần Hưng Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc A*: Luật sư Lê Lâm Th – Công ty Luật TNHH MTV LT thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: Số Lý Thường K, phường M, thành phố L, An Giang. (Có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/10/2020, anh Phạm Thanh S, sinh năm 1986, địa chỉ Nguyễn Trường T, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang có đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang. Nội dung tố cáo anh bị các đối tượng Phan Văn Đ, Trương Ngọc A cho vay lãi nặng từ 10% - 30%/tháng để thu tiền lời bất chính. Qua điều tra ban đầu xác định vào tháng 8/2019 Đ cho S vay 300.000.000 đồng lãi suất 10%/tháng, đến tháng 3/2020 Đ nhận tiền lãi 7 tháng do S trả là 210.000.000 đồng. Tháng 3/2020, A cho S vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, đến tháng 7/2020 A nhận tiền lãi hơn 03 tháng của S là 183.000.000 đồng. Ngày 27/11/2020 Đ, A bị khởi tố, điều tra.

Quá trình điều tra xác định:

Đối với Phan Văn Đ: Tháng 6/2019, Đ cho S vay số tiền 400.000.000 đồng với lãi suất 5%/tháng, có trả tiền lãi hàng tháng bằng tiền mặt, nhưng chưa trả vốn. Đến tháng 8/2019, S tiếp tục vay của Đ số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, tương ứng với lãi suất 120%/năm (cả hai lần vay do Đỗ Hồng H (vợ Đ) ghi biên nhận và đứng tên người cho vay, không ghi lãi suất, không biết lãi suất 10%). S chuyển khoản trả tiền lãi hàng tháng cho Đ bằng tiền mặt và thông qua tài khoản 070057071719 do Đỗ Hồng H đứng tên mở tại Ngân

hàng Sacombank nhiều lần, mức lãi suất Đ cho S vay cao gấp 06 lần (120%/năm : 20%/năm) so với mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngày 10/10/2019, Đ kêu S gộp hai khoản nợ viết chung thành một biên nhận để dễ theo dõi, nhưng tiền lãi vẫn như thỏa thuận là đối với số tiền 400.000.000 đồng lãi suất 5%/tháng, 300.000.000 đồng lãi suất 10%/tháng (tổng cộng hai khoản vay 700.000.000 đồng), thì S đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, Đ về kêu H viết biên nhận ghi tên người cho vay là H và ghi lãi suất 5%/tháng, sau đó Đ đưa biên nhận cho S ký tên rồi giao biên nhận lại cho Đ giữ, đến tháng 3/2020 S trả lãi đối với khoản tiền vay 400.000.000 đồng là 9 tháng với tổng số tiền 180.000.000 đồng với mức lãi 5% chưa đến mức vi phạm pháp luật; khoản tiền vay 300.000.000 đồng trả lãi được 07 tháng với tổng số tiền 210.000.000 đồng và không còn khả năng chi trả. Đối với khoản vay 300.000.000 đồng, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Đ được phép thu là 4.980.000 đồng x 07 tháng là 34.860.000 đồng. Như vậy, số tiền mà Đ đã thu lợi bất chính là 210.000.000 đồng – 34.860.000 đồng = 175.140.000 đồng. Đến ngày 17/8/2020, sau khi được Đ bớt tiền vốn 20.000.000 đồng và không tính thêm lãi suất thì S đã trả tiền vốn cho Đ là 680.000.000 đồng.

Đối với Trương Ngọc A: Tháng 3/2020, A cho S vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng tương ứng với lãi suất 360%/năm. Việc thỏa thuận vay giữa Đ và S thực hiện thanh toán lãi theo chu kỳ 5-10 ngày/lần bằng cách chuyển tiền qua tài khoản của A số 070030252878 được mở tại Ngân hàng Sacombank, mức lãi suất A cho S vay cao gấp 18 lần (360%/năm : 20%/năm) so với mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đến ngày 09/7/2020, S trả tiền lãi được hơn 03 tháng với tổng số tiền 183.000.000 đồng và tiền vốn 50.000.000 đồng; Đối với khoản vay này, số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự mà A được phép thu là 3.320.000 đồng x 03 tháng là 9.960.000 đồng. Như vậy, số tiền mà A đã thu lợi bất chính là 183.000.000 đồng – 9.960.000 đồng = 173.040.000 đồng. Sau đó ngày 10/7/2020, A kêu S viết lại biên nhận nợ số tiền 150.000.000 đồng không ghi lãi suất nhưng vẫn tính lãi suất như ban đầu thỏa thuận là 30%/tháng, đến ngày 17/8/2020 A bớt tiền vốn cho S 20.000.000 đồng và không tính lãi suất thêm, S trả đủ tiền vốn 130.000.000 đồng cho A.

Quá trình điều tra bị cáo Phan Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Riêng bị cáo A, trước khi khởi tố thừa nhận hành vi phù hợp với lời khai của Phạm Thanh S, phù hợp với các lần chuyển khoản qua ngân hàng. Nhưng sau khi khởi tố, bị cáo không thừa nhận hành vi cho S vay với lãi suất 30%/tháng, tại phiên tòa thừa nhận lời khai ban đầu là đúng.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKSAG.P1 ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Phan Văn Đ, Trương Ngọc A về tội “Cho

vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc A 09 (chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung là phạt tiền, các biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/6/2021 bị cáo Phan Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung; Bị cáo Trương Ngọc A xin được hưởng án treo và xem xét lại toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo Trương Ngọc A, Phan Văn Đ có đơn kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án và xét xử bị cáo Trương Ngọc A, Phan Văn Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tuyên phạt bị cáo A 09 tháng tù, bị cáo Đ 06 tháng tù là đúng quy định của pháp luật, đúng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo A có cung cấp toa thuốc bệnh án, bị cáo Đ cung cấp huân chương kháng chiến hạng III của bà Thời (là bà ngoại) và quyết định xuất ngũ năm 2000, qua xem xét thì thấy các tài liệu này không được xem là tình tiết mới để xem xét cho các bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Trương Ngọc A, Phan Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Luật sư Lê Lâm Th bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc A thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà

cấp sơ thẩm xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 trong việc bị cáo A tự nguyện đến ngân hàng sao kê tài khoản nộp cho cơ quan điều tra, bị cáo hiện mắc nhiều bệnh cần phải điều trị lâu dài; trong tình hình dịch bệnh hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình lại mang nhiều bệnh, án sơ thẩm phạt tù đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền sẽ gây thêm khó khăn cho bị cáo, bị cáo có địa chỉ cụ thể rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo nhận lại khoản tiền lãi theo quy định (20%/năm), miễn hình phạt bổ sung và không cần thiết phạt tù đối với bị cáo A, tạo điều kiện cho bị cáo ở nhà trị bệnh, phụ giúp gia đình, làm công dân tốt cho xã hội.

Luật sư Huỳnh Thảo L bào chữa cho bị cáo Phan Văn Đ thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được án sơ thẩm xem xét, giai đoạn phúc thẩm bị cáo Đ có cung cấp Huân chương kháng chiến của bà Nguyễn Thị Thời là bà ngoại của bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, trong thời điểm dịch bệnh covid 19 kéo dài, hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn là lao động chính đang nuôi hai con còn nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng. Trong vụ án này, người liên quan cũng có phần lỗi là tự nguyện vay nhưng án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải trả lại khoản tiền thu lợi bất chính (lãi suất trên 20%/năm) cho người đi vay là không đúng, khoản tiền này là tình tiết định tội cần tịch sung ngân sách nhà nước mới phù hợp. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố miễn hình phạt tiền và cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hai bị cáo Trương Ngọc A, Phan Văn Đ kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Ngọc A, Phan Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu. Hiện nay, hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ đang tuổi ăn học. Xin Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung, giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo tạo điều kiện cho các bị cáo ở nhà làm ăn chân chính giúp ích cho gia đình và xã hội.

[3] Đối với bào chữa của Luật sư Lê Lâm Th và Luật sư Huỳnh Thảo L nêu ra những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và một số vấn đề liên quan không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt bổ sung Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong vụ án này.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Trương Ngọc A, Phan Văn Đ thì thấy:

Các bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật hình sự, thấy trước hậu quả xảy ra nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Lợi dụng việc người đi vay cần tiền, gặp khó khăn trong cuộc sống các bị cáo đã thỏa thuận cho vay với lãi suất vượt quá quy định để thu lợi bất chính. Cụ thể: Bị cáo Phan Văn Đ đã có hành vi cho Phạm Thanh S vay 300.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng tương đương 120%/năm, mức lãi này gấp 06 lần so với mức lãi suất cho vay tối đa tại Điều 468 Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính 07 tháng là 210.000.000 đồng – 34.860.000 đồng (lãi suất theo quy định) = 175.140.000 đồng. Với bị cáo Trương Ngọc A cho Phạm Thanh S vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng tương đương 360%/năm. Mức lãi suất cho vay cao gấp 18 lần so với mức lãi suất cho vay tối đa tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính là 183.000.000 đồng – 9.960.000 đồng (lãi suất theo quy định) = 173.040.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, không những xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực về tài chính, tín dụng mà còn mang tính chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn trầm trọng hơn vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử bị cáo Phan Văn Đ 06 tháng tù và bị cáo Trương Ngọc A 09 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, hoàn toàn tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Đây là mức án đầu khung hình phạt, không phải là mức án nặng như các bị cáo trình bày.

Tại phiên tòa, ngoài lời trình bày thì bị cáo A có cung cấp các đơn thuốc trị bệnh đái tháo đường và nhiều bệnh khác nhưng không thuộc trường hợp bệnh hiểm nghèo nên không được xem xét. Đối với bị cáo Đ cung cấp Huân chương kháng chiến hạng III của bà Ngoại Nguyễn Thị Thời và bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Hội đồng xét xử xét thấy, như trên đã phân tích, hành vi của các bị cáo trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là rất xấu, số tiền thu lợi bất chính rất lớn, trên 100 triệu đồng, cho vay lãi nặng rất nhiều lần so với quy định với thủ đoạn hết sức tinh vi mang bản chất tín dụng đen. Với loại tội phạm này cần phải xử lý thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù và không cho các bị cáo được hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nhằm giáo dục cải tạo răn đe phòng chống tội phạm đang diễn ra ngày càng nhiều, càng phức tạp trên địa bàn thành phố Long Xuyên nói riêng, cả tỉnh An Giang nói chung trong thời điểm hiện nay. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên về hình phạt chính như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

Đối với kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung thì thấy: Án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” ngoài việc áp dụng hình phạt tù còn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đ có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo A bị bệnh phải điều trị liên tục, cả hai bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Bên cạnh đó, từ đầu năm 2021 đến nay tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến rất phức tạp trong tỉnh An Giang, trong đó nhiều tháng liên liên tục thực hiện việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020, Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Việc giãn cách xã hội ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người dân nói chung trong đó có gia đình của hai bị cáo A và Đ. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không cần thiết phạt tiền các bị cáo, đây không phải là lỗi của cấp sơ thẩm mà là tình hình khách quan của dịch bệnh. Để thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước đối với người phạm tội trong hình hình dịch bệnh phát sinh trên phạm vi cả nước, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo Trương Ngọc A, Phan Văn Đ.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Trương Ngọc A, Phan Văn Đ không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Ngọc A, Phan Văn Đ và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Ngọc A, Phan Văn Đ và sửa án sơ thẩm về hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc A 09 (chín) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo Trương Ngọc A, Phan Văn Đ.

Các bị cáo Trương Ngọc A, Phan Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện, thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Ngọc Sơn**

